

NHẬT-NAM THU-XÃ-HANOI NG: AN-NHÂN VÀ LÊ-TRÚC-HIÊN SOẠN

NAM NỮ BÍ-MẬT

80.
INDO-CHINOIS

CHỈ-NAM



CÓ HÌNH VẼ RÕ:
CÁC CƠ-THỂ QUAN-HỆ
VỀ VIỆC SINH-DỤC VÀ
BÀI THUỐC ĐỂ CHỮA
CÁC BỆNH: LẬU; DƯƠNG
-MAI, BẠCH - ĐÁI, BỒ-
THẬN, CỐ-TÌNH DI-TÌNH,
CẦU - TỰ, ĐIỀU - KINH,
DƯƠNG-THAI, AN-THAI.



Giá Op30

NHẬT-NAM THU-QUÁN DƯỢC-PHÒNG

Số 26 Hàng-Bông-Đệm Hanoi, Xuất-Bản Giữ Bản-Quyền
IN LẦN THỨ NHẤT 1500 CUỐN -XOX- NGÀY 29 OCTOBRE 1932

Cuốn nào không giấu hiệu chữ ký của Nhật-Nam là sách gian.

Imp. Phú-van-Dương HANOI

CUỐN SÁCH CẦN :

THƯƠNG-MAI KẾ-TOÁN CHỈ-NAM

(SÁCH NÀY DẠY LÀM SỔ SÁCH NHÀ BUÔN, HỘI BUÔN, NHÀ KỸ-NGHỆ, LÀM RUỘNG, BÁO CHÍ v. v...)

000000    000000

Cuốn sách này do ông Lê-vũ-Thái tốt-nghiep trường Cao-Đẳng Thương-mại, tham-tá Hoà-Xa công-ty soạn ra bằng chữ Quốc-ngữ rất công-phu để chỉ dẫn một cách rõ-ràng dễ hiểu : các sổ sách nhà doanh-nghiep phải dùng như : **Công việc giữ sổ, cách ghi chép vào sổ công việc trực sổ cuối năm cách tính lỗ lãi và cách thực-hành theo phương-pháp giản-tiện** lối Quốc ngữ viết tắt, cách tập đánh máy có in cả bản-đồ, các thứ của máy để người không có máy tập đánh cũng được v.v.. dù nhà buôn, hội buôn, nhà chế-tạo, kỹ-ngệ, làm ruộng các nhà báo, chi đều dùng hợp cả. Trong sách lại có thêm nhiều mục rất có ích như : **Các viết thư từ trong việc thương-giao** (biên thư làm văn-tự dao-kèo v.v...) **Các giao-tiếp với nhà băng nhà bưu-diện các nhà chuyên-môn vận-tải, Cách học tính nhanh máy rờng...**

Thật là quyển sách Kế-toán đầy đủ và rất hợp thời, cái thời-đại cạnh-tranh kịch-liệt về kinh-tế và tiền-tài. Sách đã in rồi. Giấy rất tốt, bìa cực đẹp, chữ thật rõ, Giá 1,50. Mua buôn mua lẻ thư và mandat chỉ đề cho nhà xuất-bản như vậy : «**NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG** 26 Hàng Bông Đệm Hanoi Bắc-Kỳ» gửi cả mandat trước thì là 1p80 cả cước, (Gửi linh-hóa trao-ngân thời là 1p95)

HANOI-NHẬT-NAM THU-QUẢN D. P. XUẤT-BẢN

NAM-NỮ BÍ-MẬT

CHỈ-NAM

Mục-Lục

Cải-chỉnh trang 3 Các hình vẽ trang 4,5,6
Giải-giải các hình vẽ 7 và 8

Lời tựa Trang 9, 10, 11, 12.

CHƯƠNG THỨ NHẤT :

Nói về sinh-thực-khí.

I Sinh-thực-khí của đàn-ông. Tr. 13 - 16
II Sinh-thực-khí của đàn-bà. Tr. 16 - 19

CHƯƠNG THỨ HAI :

Thời-kỳ xuân-tình phát-động.

I Thời-kỳ xuân-tình phát-động của con trai. Tr. 20.
II Thời-kỳ xuân-tình phát-động của con gái. Tr. 20 - 21.
III Những điều nên nhớ trong khi thấy kinh. Tr. 21 - 22
IV Mỗi tuần-lễ có thể giao-hợp mấy lần. Tr. 22
V Cái hại về sự phòng-dục quá-độ. Tr. 23
VI Cái hại về sự thủ-dâm. Tr. 24 - 25

CHƯƠNG THỨ BA :

Những bệnh về sinh-thực-khí Tr. 26

I Các bệnh về sinh-thực-khí của đàn-ông. 26-28
II Các bệnh về sinh-thực-khí của đàn-bà. Tr. 29 - 32

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

CHƯƠNG THỨ TƯ :

Việc thai-sản.

- I Lễ thụ-thai. Trang 33
II Tại sao biết là thụ-thai. - 34
III Giao-hợp thể nào thì có thai. - 35
IV Vì sao mà đẻ con trai ? Vì sao mà đẻ con gái ? Trang : 6-38
V Có thể giao-cấu mà không thụ-thai được không ? Trang 39
VI Lúc đã thụ-thai có nên giao-cấu hay không ? Trang 40
VII Lúc sinh-đẻ phải kiêng phòng-sự bao lâu ? Trang 41-42

CHƯƠNG THỨ NĂM :

Nói về ái-tình

- I Ái-tình với sinh thực-khi. Trang 43
II Ái-tình với sự giao-cấu. - 41
III Cái hại của sự giao-cấu không bởi ái-tình. Trang 45
IV Ái-tình bằng tinh-thần và ái-tình bằng dâm-dục. Trang 46-47
V Ái-tình bằng tinh-thần là cái cốt-yếu trong việc chế-tạo hài-nhì Trang 48
VI Tinh-tinh trong khi giao-cấu ảnh-hưởng đến con-cái thế nào Trang 49-52

CÁC BÀI THUỐC trang 53-61

- 1- Thuốc-lậu ; 2- Dương-mai, 3- Bổ-thận Cố-tinh,
4- Điều-kinh 5- Sich, Bạch-đái, 6- Bạch-đái lâu
ngày, 7- An-thai, 8- Vấp ngã động thai. 9- Cầu-tự.

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

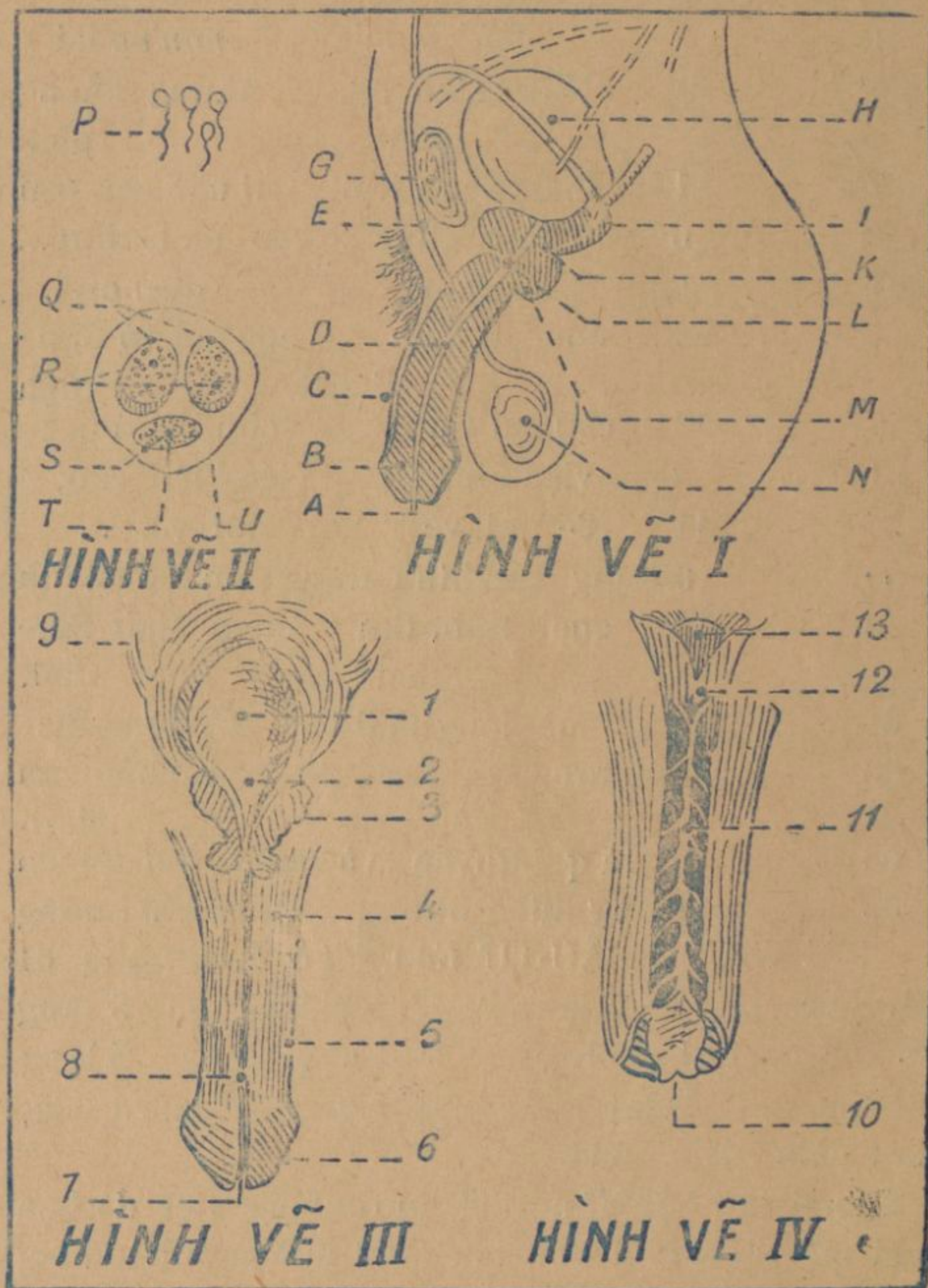
CẢI-CHÍNH

<u>Số trang</u>	<u>Số ròng</u>	<u>Chữ in lầm</u>	<u>Chữ sửa lại</u>
14	12	di-di	đi-đi
31	4	ngũ'ng lai	ngũ'ng lai
35	9	Nhưng không, phải	nhưng không phải
37	1	thuần-con trai	thuần con trai
39	10	vào sinh, thực...	vào sinh-thực...
41	1	để non	để-on
45	22	con gái âm- điện	con gái có âm- điện
47	12	cần cái tình	còn ái-tình
51	2	việc kiến	việc kiện-cáo,
54	11	19- nói về	nói về. . ,
59	10	dùng Bỗ-chính	dùng sâm Bỗ-chính
60	1	quen tinh, thụ thai	quen tính thụ- thai.
61	1	mà đông thai	mà động-thai
62	4	phương lựa chọn	phương-pháp lựa chọn
65	10	và quý-quyển	và thắm quý-quyển
65	11	tự thiên hương	tự-nhiên-hương

BÀI THUỐC CẦU- Ự Còn Sốt ở cuối trang 61

14. Ngưu-tất	5 lạng	17. Khiếm-thực	5 lạng
15. Đương-qui	5 lạng	18. Long-nhơn	5 lạng
16. Hắc-tang thâm (quả đâu chín đen)	5 lạng	19. Lộc giốc-dao	5 lạng

BẢN VẼ BỘ-BỒ SINH-THỰC-KHÍ CỦA ĐÀN-ÔNG

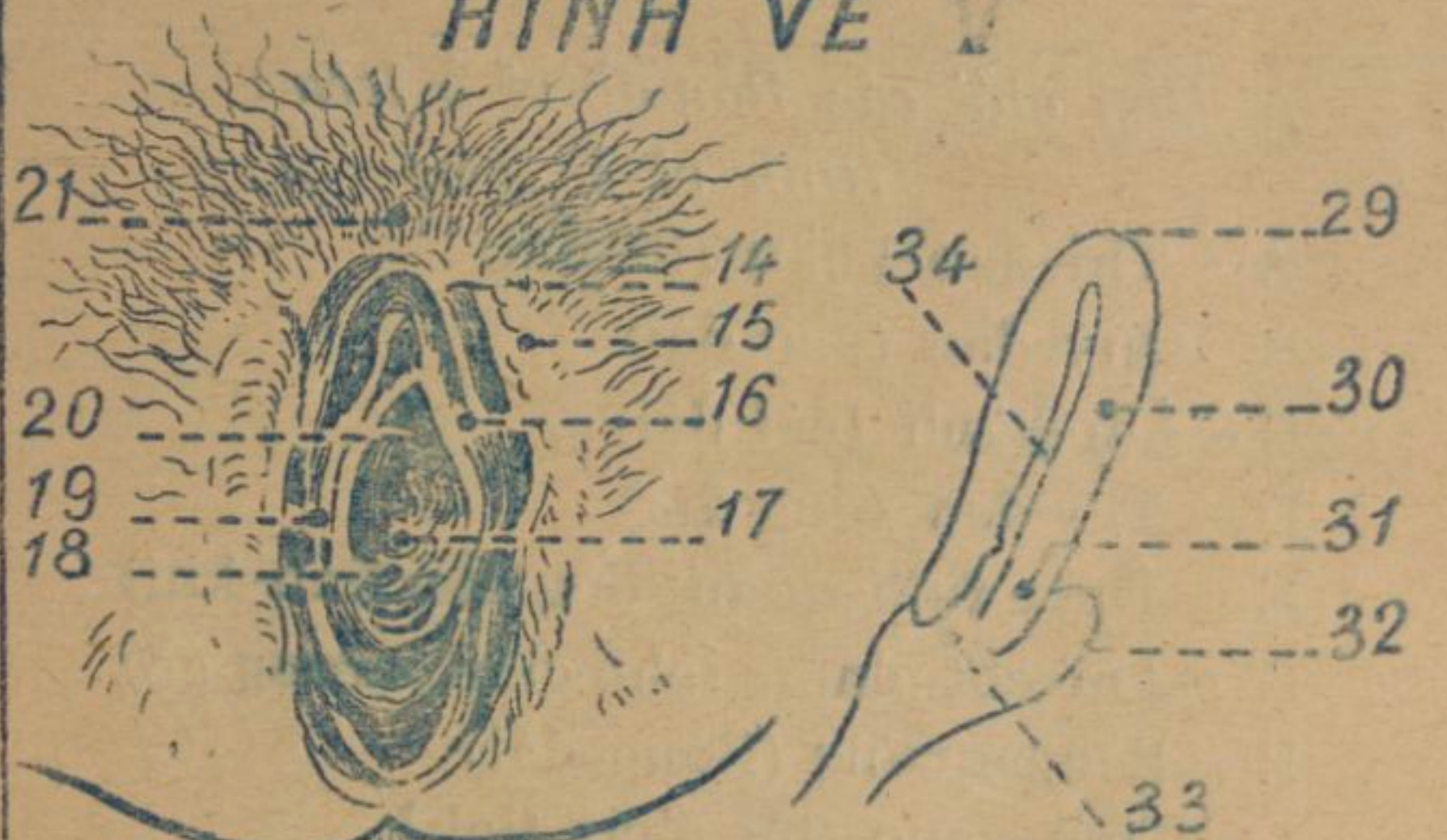


HANOI-NHẬT-NAM THƯ-QUÁN D.P. XUẤT-BẢN

BẢN VẼ BỘ-ĐỒ SINH-THỰC-ĐỊNH CỦA ĐÀN-BÀ

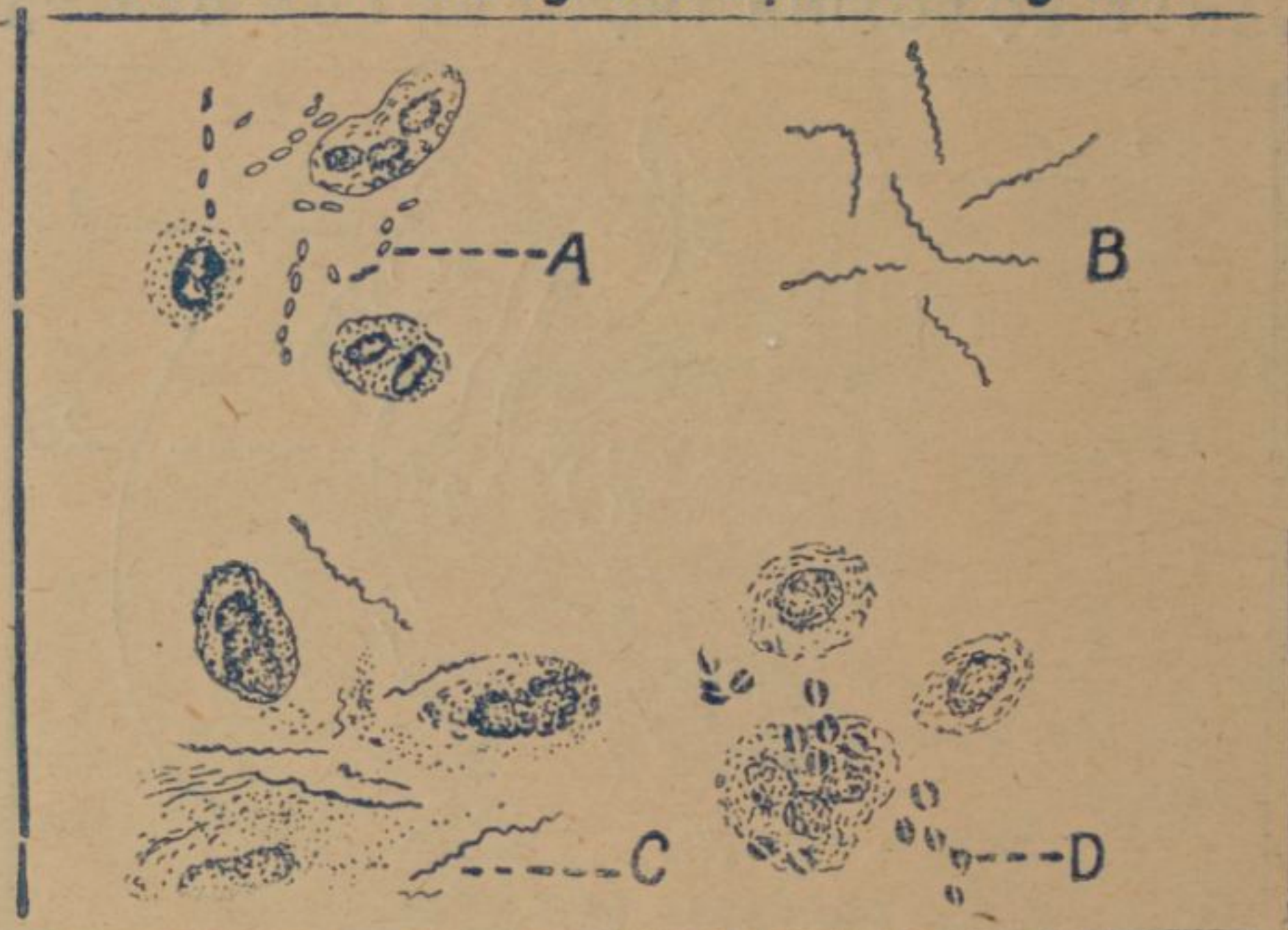


HÌNH VẼ V



HÌNH VẼ VI HÌNH VẼ VII

Bản vẽ Vi-trùng các bệnh Phong-tình



Dẫn giải các Bản-đồ vẽ ở trên :

Hình vẽ I

- A - Thi-đạo-khẩu (lỗ đái)
- B - Quy-đầu (đầu đái)
- C - Âm-nhĩnh (cái đái)
- D - Thi-đạo (ống đái)
- E - Thận-tinh-quản (ống dẫn tinh-khí)
- G - Âm-cốt-phùng (chỗ giáp xương gồ)
- H - Bàng-quang (Bóng-đái)
- I - Tinh-nang (túi chứa tinh)
- K - Sa-tinh-quản (ống bắn tinh)
- L - Nhiếp-hộ-tuyệt (hạch ngăn đường dẫn tiểu-tiên, với đường dẫn tinh)
- M - Phó-dịch-hoàn (hột đái nhỏ)

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

N - Dịch-hoàn (hột dai)

P - Tinh-trùng (trùng giống)

Hình vẽ II

Q - Huyết-quản (Mạch máu)

R - Hải-Miên-thể (một mớ ống mạng kết lại, sộp như tổ-địa, âm-hành cứng lên là nhờ ở đây)

S - Thỉ-đạo hải-miên (mớ mạng kết lại, dùng về đường dẫn đái)

T - Thỉ-đạo (đường đi đái)

U - Ngoại-bì (làn da ngoài)

Hình vẽ III.

1 - Bàng-quang (Bóng-đái)

2 - Thâu-niệu-quản-khẩu (ống dẫn đái)

3 - Nhiếp-hộ tu-vết đã giăng ở trên)

4 - Âm-hành-cước (cuống âm-hành)

5 - Hải-miên-thể (đã giăng trên-R)

6 - Quy-đầu (đầu đái)

7 - Thỉ-khẩu (Lỗ đái)

8 - Thỉ-đạo (Đường dẫn đái)

9 - Thâu-thỉ-quản (ống dẫn nước đái)

Hình vẽ IV

10 - Thỉ-khẩu (Lỗ đái)

11 - Thần-kinh (giấy thần-kinh)

HÌNH VẼ CUỐI.— CÁC VI-TRÙNG

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

12 - Động-Mạch (mạch động, mạch máu đỏ)

13 - Thỉ Đạo (đường dân đài)

Hình vẽ VI

14 - Âm-hạch đầu (đầu ghe)

15 - Đại-âm-thần (mép ngoài)

16 - Tiểu-âm-thần (mép trong)

17 - Sử-nữ-mạc (màng gái tân)

18 - Âm-đạo-khẩu (cửa mình)

19 - Tiểu-âm-thần (mép trong)

20 - Thỉ-đạo (Lỗ đài)

21 - Âm-phụ (Trên Mu)

Hình vẽ V

22 - Noãn-sào (ổ trứng)

23 - Bàng-quang (bóng đài)

24 - Thỉ-đạo (Đường tiểu-tiến)

25 - Âm-đạo (Đường cửa mình)

26 - Tử-cung-khẩu (cửa da con)

28 - Tử-cung-thể (thân tử-cung)

Hình vẽ VII

29 - Tử-cung-đế (Đáy dạ-con)

30 - Tử-cung-thể (thân tử-cung)

31 - Tử-cung-cảnh (cổ tử-cung)

32 - Xoang-khung-long (chỗ phình của tử

HANOI-NHẬT-NAM THU-QUÁN D. P. XUẤT-BẢN

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

(TỨC BẢO-QUỐC-CHỦNG)

NGUYỄN-AN-NHÂN VÀ LÊ-TRÚC-HIÊN SOẠN

CÓ NHIỀU **HÌNH VẼ RÕ** CÁC CƠ-THỂ

QUAN-HỆ VỀ VIỆC SINH-DỤC

CÓ KÈM CÁC BÀI THUỐC ĐỀ CHỮA :

*Các bệnh lậu ; giang-mai, Bạch-đái và Bỗ-thận,
Cổ-tinh Di-tinh, Cầu-tự, Điều-kinh, Dưỡng-thai,
An thai, v. v...*

LỜI TỰA

Đứng vào tình-cảnh ngày nay, trông đến non sông xũ-sở, ai có lương-tâm một chút, chắc phải mong cho giống-nòi có lúc bằng người.

Cũng da-thịt ấy, cũng chân tay ấy, cũng khí-huyết, gân-xương ấy cả, làm sao người ta khoẻ-mạnh, người mình phần nhiều yếu-đuối gầy còm ?

Cái nguyên-nhân lớn nhất là tại chúng ta không biết vệ-sinh, mà nhất là thuật vệ-sinh trong việc nam-nữ giao-hợp.

Xưa nay nước ta vẫn theo thói cổ, đối với việc giao-hợp của nam-nữ, ai nấy đều cho là chuyện xấu-sa, sách vở ít khi nói đến, ngày thường ít người xét qua, rồi lúc sóng tình nổi dậy, lửa

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

dục bốc lên, chỉ cốt cầu cho thoả lòng, khoái-ý... sự tai-hại là ở chỗ đó.

Thật vậy, trên bốn chục năm nay, soạn-giả vì sự bắt-buộc của nghề-nghiệp, hằng ngày được gần-gũi với người có bệnh, theo sự nghiệm-sét mà ước-lượng, trong số bệnh-nhân, người lớn hầu hết là bệnh tình, trẻ-con hầu hết là thai độc, cái thảm-họa đó chẳng phải vì sự phòng-dục không hợp phép mà gây ra ?

Gieo cây rau, cấy cây lúa, chúng ta còn biết lựa đất, chọn mùa thay, đến việc gieo-cấy nòi-giống của mình mà lại coi làm một việc có thể cầu-thả, thật cũng trái lẽ lắm vậy.

Tùng-Bản-An-Tử là một nữ-y-sỹ Nhật-bản, có nói trong cuốn «Nam-nữ thiếu-niên tu-trì» rằng : «Một nhà «chung» hay «bại», một nước «thịnh» hay «suy», quan-hệ ở các đôi vợ chồng.... *Giống cấy* quốc-dân, ấy là trách-nhiệm của những người có chồng, có vợ ; cho được xứng-đáng với trách-nhiệm ấy, không gì bằng làm cho con cháu đông-nhiều, giống-nòi khoẻ-mạnh, mà muốn được như vậy, điều cần nhất là phải giữ cho việc *tình* giao được hợp phép . . .»

Đó, sự phòng-dục can-hệ đến nhà, đến nước như vậy, mà coi thường được sao ?

Vả chẳng, tình-dục là thiên-tính của loài người, cũng như những tính *đói ăn, khát uống*, có nó

HANOI-NHẬT-NAM THU-QUẢN D. P. XUẤT-BẢN

loài người mới khỏi tiêu-diệt, Đã là việc ai ai cũng không bỏ được, thì không thể nhận làm sự phải kiêng phải-hủy mà không nghiên-cứu cho tinh-tường. Hưởng chi, ở trong loài người, đại thánh như Khổng-tử, cứu thế như Gia-tô, đại-từ, đại-bi như Thích-ca mâu-ny, cho đến bao nhiêu anh-hùng, hào-kiệt xưa nay, cũng đều bởi đó mà ra tất cả. Thế thì sự tinh-dục chính-đáng không phải là sự ô-uế như người ta vẫn tưởng.

Các nước Âu-Mỹ, nước nào cũng có nhiều sách dạy khoa vệ-sinh trong việc hôn-nhân, chứng rằng những người văn-minh đều nhận sự nam-nữ bí-mật là việc cần phải nghiên-cứu.

Có người nói rằng : Đem sự nam-nữ bí-mật mà viết thành sách, ấy là khêu lòng dâm-dục cho bạn thanh-niên, rất hại cho nền đạo-đức của xã-hội, chớ không ích gì.

Nói vậy thật lắm !

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

Bởi các lẽ ấy, biên-giả muốn đem sự học-vấn và sự kinh-nghiệm trong thuật vệ-sinh này mà cống-hiến nam-nữ đồng-bào.

Cuốn sách này khởi thảo đã lâu, trước kia định đặt tên là *Bảo-Quốc-Chủng*, cách đây một năm, Nhật-Nam Thư-Quán đã có quảng-cáo và những giấy quảng-cáo ấy hiện in ở nhà in Đông-Tây. Chỉ vì sách là sách có quan-hệ đến *Chủng-tộc Phong-hóa*, chúng tôi không giám biên-tập một cách khinh-xuất, nên phải hoãn lại để sửa đi sửa lại cho tinh-tế.... Một lời đã hứa, chúng tôi không thể quên : vì thế, nay biên-chép đã xong, chúng tôi xin đem xuất-bản và đặt lại tên sách là « *Nam-nữ Bí-mật Chỉ-nam* » ấy lai-lịch sách này là vậy. Còn cái đặc-sắc của nó thế nào, độc-giả coi đến dưới đây sẽ rõ.

Ôi, bề tình thăm-thăm, bề giác biết là đâu ; mà nòi giống hao mòn, tiền-đồ thật đáng sợ, mong rằng độc-giả sẽ lượng-xét cái khổ-tâm ấy cho ...

Sọan-giả cần-tự.



NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

CHƯƠNG THỨ NHẤT,

Nói về sinh-thực-khí (1)

I — Sinh-thực khí của đàn-ông (2)

Sinh-thực khí của đàn-ông có thể chia làm hai phần :
Sinh-thực khí bên ngoài và *Sinh-thực khí bên trong*.

Trong hai phần đó mỗi phần đều có mấy cơ-quan liên-lạc với nhau.

Phần bên trong có những cơ-quan này :

1. *Tinh-nang* (3)
2. *Thâu-tinh-quản* (4)
3. *Nội-thỉ-đạo* (5)
4. *Nhiếp-hộ-tuyến* (6)

Phần bên ngoài có những cơ-quan này :

1. *Âm-hành* (7)
2. *Ngoại-thỉ-đạo* (8)
3. *Âm-nang* (9)
4. *Dịch-hoàn* (10)

Các cơ-quan ấy hợp lại thành ba bộ đồ :

a) *Rộ đồ chế-tạo tinh-dịch*. (11)

1 - Bộ máy-sinh đẻ. - 2 - Cõi hình vẽ ở đầu sách, - 3 - Túi chứa tinh, - 4 - Ống dẫn tinh, - 5 - Ống đái bên trong, - 6 - Trái hạch ở dưới bàng quang. - 7 - Cái giải, - 8 - Ống đái bên ngoài, - 9 - Bì giải, - 10 - Hột giải - 11 - Nước tinh,

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

b) Bộ đồ đưa-đầy tinh-dịch.

c) Bộ đồ giao-hợp.

Nay tóm-tắt công việc của các bộ đồ ấy kể qua như giời đây:

1) Bộ-đồ chế-tạo tinh-dịch. Chính sở chế ra *tinh-dịch* tức là *dịch-hoàn*. *Dịch-hoàn* có hai chiếc, một chiếc lớn, một chiếc nhỏ, - Chiếc lớn gọi là *chánh-dịch-hoàn*, chiếc nhỏ gọi là *phó-dịch-hoàn*. Cả hai chiếc đều ở trong đày âm-nang, một chiếc ở phía tả, một chiếc ở phía hữu, và đều bởi những ống-gân rất nhỏ kết lại mà thành ra. Những nước trong ống-gân ấy sinh ra và di-dĩ tức là *tinh-dịch*.

2) Bộ đồ đưa-đầy *tinh-dịch*. Phần cốt yếu trong bộ-đồ này tức là *thâu-tinh-quản*, nó là cái ống bởi *phó dịch-hoàn*

đưa vào *linh-nang*

3) **Bộ đồ giao-hợp**. Phần trọng-yếu trong bộ đồ này tức là *âm-hành*. *Âm-hành* bởi hai điều *hải-miên-thể* (1), một điều *mạc-quản* và một lớp da hợp lại mà thành ra. *Mạc-quản* tức là *thỉ-đạo*, còn *hải-miên-thể* thì có nhiều lỗ chứa đựng **huyết-dịch**. Đầu ngoài *Âm-hành* tức là **qui-đầu**; chỗ cuống **âm-hành** có sợi gân quăn ngang gọi là **nhận-đái**, dùng để thắt chặt *Âm-hành*, giữ cho **huyết-dịch** ở *hải-miên-thể* khỏi chạy vào trong. Lúc thường, trong *hải-miên-thể* chứa ít huyết-dịch, cho nên *âm-hành* vừa mềm vừa nhỏ. Tới khi **xuân-tình** xúc-dộng, các bộ **thần-kinh** (2) đều bị kích-thích, **não-tủy** (3) lập tức sai những thần-kinh ở sinh

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

thâu-tinh-quản và tinh-nang đều bị kích-thích ; khi ấy tinh-dịch ở trong tinh nang mới theo nội-thỉ-đạo chảy ra ; những sợi gân vây-bọc ngoài hải-miên-thể của âm-hành, đồng-thời đều co chặt lại, tinh-dịch phải theo ngoại-thỉ-đạo mà phọt ra nữ-âm. Trong khi giao-hợp, tinh-dịch làm lấp mất đường giao-thông của **bàng-quang** (1) và thỉ-đạo, cho nên tiểu-tiện không chảy ra được.

Sinh thực-khi làm hết công việc, sức kích-thích tự-nhiên kém đi, bấy giờ toàn-thần đều thấy mỗi mệt, nhận-đái nở rộng ra, huyết-dịch ở các lỗ trong hải-miên-thể lại về chỗ cũ. Thế là âm-hành cũng co lại như lúc thường.

* * *

II - Sinh-thực-khi của đàn-bà (2)

Sinh-thực-khi của đàn-bà chuyên về ba việc : giao-hợp, thụ-thai, và sinh-đẻ.

Cũng như sinh-thực-khi của đàn ông, sinh-thực-khi của đàn-bà có thể chia làm hai phần. Phần trong có những cơ-quan này :

1° **Noãn-sào.** (3)

2° **Tử-cung.** (4)

3° **Tbâu-noãn-quản.** (5)

4° **Âm-đạo.** (6)

(1) Bong-bóng. (2) Cui hình vẽ ở đầu sách, (3) Ổ-trứng, (4) Dạ con, (5) Ống hút trứng, (6) Đường rỗng ở trong âm-hộ,

HANOI-NHẬT-NAM THƯ-QUẢN D. P. XUẤT-BẢN

Phần ngoài có những cơ-quan này :

1° Âm-hạch (1)

2° Đại-âm-thần (2)

3° Tiểu-âm-thần (3)

Vị-trí và công-việc của các cơ-quan ấy đại-khái như sau này :

1) *Noãn-sào*. Con gái có noãn-sào cũng như con trai có dịch-hoàn. Dịch-hoàn dùng để chế-tạo tinh-dịch, mà noãn-sào thì dùng để chế-tạo noãn-châu(4). Noãn-sào cũng có hai chiếc, ở hai bên tả, hữu tử-cung. Khi nào sinh-thực-khí của con gái đến thì thành-thuộc, thì noãn-sào lại coi về việc *Khoi-tháo kinh-nguyệt*.

2) *Tử-cung*. Trong cùng âm-đạo là *Tử-cung*, hình như quả cà giải-dê, treo ngược giữa lòng *cốt-bàn*, đáy chổng lên, miệng quay xuống liền với âm-đạo. Phía trong tử-cung trống-hổng như hình tám-giác, hai bên tả, hữu, liền với miệng trong của *thích-bát-quản*. Công-việc trọng-yếu của tử-cung là để chứa-đựng bào-thai.

3) *Thâu-noãn-quản*. Thâu-noãn-quản có hai đầu, đầu nhỏ liền với noãn-sào, đầu lớn loe ra như cái loa-kèn cho nên cũng gọi là *thích-bát-*

(1) Miếng thịt bên trên âm-hộ, (2) Lớp môi ngoài của âm-hộ, (3) Lớp môi trong của âm-hộ (4) Hột-trứng để kết thành thai.

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

quản, đầu này nối với tử-cung, và có lỗ thông vào tử-cung. Thâu-noãn-quản chuyên việc đưa những noãn-châu ở noãn-sào ra lòng tử-cung.

4) *Âm-đạo*. Là con đường rộng mà thường xoắn lại như cổ túi, đầu trên liền với miệng dưới tử-cung, đầu dưới thông ra âm-hộ. Những người xử-nữ (1), phía dưới cửa ngoài âm-đạo (tức là âm-hộ) có lớp mạng mỏng dính lại, lấp kín hết nửa phần cửa, mạng ấy gọi là *xử-nữ-mạc*; hễ xử-nữ-mạc bị đứt thì có một vài giọt máu chảy ra, thì, biết là người còn *trinh* (2) nhưng cũng không phải hết thấy như thế, vì có nhiều người thật chưa giao-tiếp với con trai lần nào, mà xử-nữ-mạc đã bị rách rồi, ấy là tại họ để ra vãn thiếu, hoặc bị té-ngã mà mạng đó rách ra cũng nên. Vở ngoài âm-đạo có lớp ống-mạng làm vách. Ống-mạng ấy có thể co lại, mở ra được, cho nên lúc thường thì âm-đạo rúm lại, tới khi giao-tiếp, nó phồng ra để nhận lấy âm-hành của đàn ông. Trong âm-đạo rất nhiều hạch nhỏ sinh ra nước dính-đặc, khi nào giao-hợp, nước ấy chảy ra cho khỏi hại đến âm-hành của đàn-ông.

5) *Âm-hạch*. Hình-dạng *âm-hạch* của đàn-bà, cũng như hình-dạng âm-hành của đàn-ông, trong

(1) Tức là con gái chưa chồng. (2) chưa giao-hợp lần nào

lúc giao-hợp, đàn-bà thấy khoái-ý là bởi vật đó. Làm cho đàn-bà động động-tình tự vật này.

6) *Đại-âm-thần*. Chung-quanh lớp ngoài âm-hộ là Đại-âm-thần, có hai mảnh, một mảnh ở phía tả, một mảnh ở phía hữu.

7) *Tiểu-âm-thần*. Vị-trí của Tiểu-âm-thần cũng ở chung-quanh âm-hộ, tức là lớp thịt ở trong đại-âm-thần đó, cũng có hai mảnh, nhỏ hơn đại-âm-thần một ít.

Trở lên nói đại-khái về cách kết-cấu của sinh-thực-khí của đàn-bà. Đối với sự sinh-dục, sinh-thực-khí của đàn-bà cũng quan-hệ như sinh-thực-khí của đàn-ông. Khác một điều là, sinh-thực-khí của đàn-ông chỉ phải làm việc chốc-lát trong khi giao-cấu, mà sinh-thực-khí của đàn-bà thì phải làm việc nhiều hơn. Nào chế thai-noãn, nào thông kinh-nguyệt, nào cư-mang, nào sinh đẻ, hết thảy đều quan-hệ đến đó. Bởi vậy, bệnh của đàn-bà phần nhiều bởi sinh-th

CHƯƠNG THỨ HAI

Nói về thời-kỳ «xuân-tình phát-động»

I -- Thời-kỳ «xuân-tình phát-động» của con trai.

Xuân-tình phát-động. nghĩa là bắt đầu động đến *tình-xuân*, nói cho rõ, tức là trong mình đã có cảm-tưởng về tình-dục vậy. Ta gọi «đến thì» «rày thì» chính là chỉ về thời-kỳ *xuân-tình phát-động* đó.

Con trai đến tuổi xuân-tình, tự-nhiên lòng *xuân* phơi-phới lửa *tình* bùng-bùng. Lúc ấy tiếng nói ồ-ề, quanh miệng lún-phún mọc râu, âm-bộ lớn thêm và lăm-tăm mọc lông. Bấy giờ tình-trùng mới thật già-dạn, nếu giao-cấu đã có thể làm cho đàn-bà thụ thai.

Thời-kỳ *xuân-tình phát-động* của con trai phần nhiều là khoảng từ 16 đến 18 tuổi.

II -- Thời-kỳ «xuân-tình phát-động» của con Gái

Con gái phát-động *xuân-tình* sớm hơn con trai đại-đề trong khoảng từ 14 đến 15 tuổi. Khi nào con gái đến kỳ xuân-tình, tự nhiên tính-tình đổi khác, hay trang-diễm, hay e-lẹ, thường-thường tưởng đến con trai. Trong mình thì kinh-nguyệt điễm thấy, quầng-vú phồng lên, hai nách và âm-bộ lăm

HANOI NHẬT-NAM THƯ-QUÁN D. P. XUẤT-BẢN

tấm mọc lông, sinh-thực-khí mảy lớn, móng dít bạnh to, thân-thể có vẻ mập-mạp dễ yếu. Lúc ấy tử-cung, noãn-sào và noãn-châu đều đã thành-thuộc, người mà không bệnh, nếu giao-cấu là thụ thai được rồi.

III. - Những điều nên nhớ trong khi thấy kinh.

Đàn-bà sắp sửa thấy kinh, thì thấy đầu dục, ruột xót, mấy chỗ ngang thắt lưng, ngang tử-cung và ngang noãn-sào hơi đau, chân tay rời-rã, ăn uống chậm tiêu, hoặc hơi phát sốt. Đó là huyết-dịch dồn xuống. Kế đó, ở âm-hộ chảy ra nước dính, rồi đến máu tươi, rồi đến nước dính và máu tươi lẫn-lộn. Ấy là kinh-nguyệt, nó là huyết-dịch và những nước dỉ ở các tế-bào trong vách tử-cung hợp lại mà thành ra.

Nguồn kinh-nguyệt phát tự mạng-dính của tử-cung. Lúc thấy kinh chính là lúc huyết chạy rất mạnh. Bắt đầu huyết-dịch ở noãn-sào và thích-bát-quản dồn xuống tử-cung, làm cho những huyết-quản trong lớp mạng-dính ở tử-cung vỡ-nứt phải dỉ máu tươi và nước dính ra.

Khi thấy kinh, tình-dục rất hăng, dễ thụ-thai, mà cũng rất dễ sinh bệnh.

Vì vậy, mỗi khi thấy kinh, cần phải chú-ý mấy điều sau đây :

a) Chớ làm những việc quá nặng, khiến cho

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

thần-thể phát nóng.

b) Chớ coi hoặc nghe những cảnh, những chuyện có thể kích-thích tinh-thần một cách quá mạnh (như chớp bóng...)

c) Chớ xông-pha khí-lạnh.

d) Chớ ăn uống nhiều quá.

đ) Chớ uống rượu và ăn đồ cay.

e) Chớ tắm rửa bằng nước nóng.

g) Chớ giao-hợp.

h) Chớ để bụng về sự lo-nghĩ, buồn-bã.

IV — Mỗi tuần-lễ có thể giao-hợp mấy lần ?

Câu hỏi này các nhà khoa-học xưa nay vẫn chưa tìm ra được câu trả lời nhất định. Bởi vì sự giao-hợp nhiều ít, rất quan-hệ đến sức khỏe của đàn-ông và đàn-bà, cho nên phàm là trai, gái đến-thì, đều phải chú-ý mà tự mình răn mình.

Thuở trước, một nhà cải-cách tôn-giáo là Lu-tê (Luther) nói : « trong bảy ngày có thể giao-hợp hai lần », câu ấy đã ảnh-hưởng đến cả Âu-châu, thời dã-man trong đời trung-cổ, và thời dâm-loạn trong đời gần đây, nhờ đó mà trừ-giảm được nhiều.

Nhưng, mới đây, một nhà nữ y-sỹ Nhật-bản là Tùng-Bình-An-Tử lại nói rộng thêm mà rằng : « Trong lúc vợ chồng đều rất khỏe-mạnh, không cần phải câu-nệ số ấy, bảy ngày giao-hợp ba lần,

HANOI-NHẬT-NAM THU-QUÁN D. P. XUẤT-BẢN

hoặc bốn lần cũng có thể được. Miễn là trong khi tình động, người chồng nên ngó coi tinh-thần của vợ thế nào, có thể giao-hợp được không; như vậy, không bao giờ bị xảy ra chuyện nguy-hiểm».

Theo ý biên-giả, Tùng-Bình-An-Tử nói vậy tuy cũng có lý, nhưng phải biết người ta không phải ai ai cũng rất khỏe-mạnh. Những người khỏe-mạnh trong bảy ngày giao-hợp ba, bốn lần tuy cũng không sao thật đó, nhưng mà những người không được cường-tráng cho lắm, mà cũng theo đúng lệ ấy, tất-nhiên hại đến sức khỏe của mình, rồi hại cả sức khỏe của con cái sau này. Thế thì bảy ngày giao-hợp hai lần đã là nhiều rồi, chỉ nên một lần là phải.

V. — Cái hại về sự phòng-dục quá-độ

Phòng-dục quá độ rất là nguy-hiểm. Nó làm cho những chất *bổ-dưỡng* trong mình người hao-mòn thiếu-thốn, thân-thể gầy-yếu, thần-kinh bị-quyện, dần-dần, gần như người mắc bệnh *thần-kinh*

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

hết đồ nuôi-nấng có khi sẽ thành *để non*. tử-cung cũng vì đó mà sinh nhiều bệnh khác nữa. Đáng sợ thay!

VI. Cái hại về sự thủ-dâm

Không cứ con trai hay con gái. hễ dùng đồ-vật nào khác mà làm như kiểu giao-hợp. thì gọi là *thủ-dâm*.

Thủ-dâm có nhiều cách, hoặc dùng tay mình, hoặc dùng dương-vật, hay âm-hộ chế bằng cao-xu... những thói dã-man ấy nhiều khi làm cho người ta mang bệnh suốt đời.

Bởi vì trong việc giao-cấu phải có đàn-ông và đàn-bà, đó là lẽ mẫu-nhiệm thiên-nhiên của tạo-vật. Chonên trong các cơ-quan về việc giao-cấu, tạo-vật đã sắp-sẵn các đồ phụ-tùng, để giữ cho các bộ máy ấy khỏi bị hỏng trong khi làm việc. Nếu thiếu một bên nào mà dùng đồ-vật *nhân-tạo* thay vào. thì hoặc *nhiệt-độ* không đúng, hoặc *niêm-dịch* (1) không có, những cơ ấy đều làm cho sinh-thực-khí bị hại.

Những người dùng cách thủ-dâm thường hay bị nạn sau đây:

Não tử (2) bị động quá hăng, huyết xông lên óc, sinh ra dử đầu, chóng mặt, tinh-thần bi-tắc, lâu rồi thành bệnh điên-dại.

1- Thứ nước dính đặc, -2- tử ở óc.

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

CHƯƠNG THỨ BA

Những bệnh về sinh-thực-khí

1 - Các bệnh về sinh-thực-khí của đàn-ông

1) *Chánh-dịch-hoàn và phó-dịch hoàn bị xung.*

Bệnh này hoặc bởi nọc độc dương-mai hay bạch-chọc truyền vào, hoặc bởi quả hạch dưới tai bị xung mà máu độc chạy xuống, hoặc bởi bị đánh, bị ngã mà sinh ra. Nguyên-nhân khác nhau, chứng hậu cũng khác nhau. Vì bị đập-đánh, vấp, ngã, vì xung trái hạch dưới tai, và vì mắc bệnh bạch-chọc mà phát, thì dịch-hoàn xung lên một cách mau-chóng, mà lại đau-bứt khó chịu. Nếu vì mắc bệnh dương-mai mà phát, thì dịch-hoàn không hề đau-dức, hoặc chỉ hơi đau mà thôi, đến khi những hạch dương-mai nung mủ, tự nhiên làm thối âm-nang mà chảy ra.

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

Lúc di-tinh, trong lòng bức-tức, chân tay mỗi-một, nếu lâu không khỏi, thì thân-thể dần-dần gầy-mòn, tứ chi rá-lạnh, hoặc thấy *buồn buồn* như kiến bò, xương-xống đau-dức, đầu dức, tai ù, sau thì thần-kinh suy-yếu hoặc thành bệnh thần-kinh

4) *Tinh-dịch, tinh-trùng thiếu-ít*. Lúc giao-hợp, tinh-dịch chỉ rỉ từ-từ chớ không phọt mạnh, đó là tinh-dịch ít quá. Nếu tinh-dịch chảy ra lỏng-loãng như nước thì là không có tinh-trùng. Hai bệnh này sinh ra bởi những cơ này :

- a) Để ra dịch-hoàn đã không hoàn-toàn.
- b) Dịch-hoàn bị có nọc độc *dương-mai* hoặc nọc độc *kết-hạch* (*chancre mou*)
- c) Có bệnh bạch-chọc, chảnh dịch-hoàn và phó-dịch-hoàn phát nóng.
- d) Bị đánh, bị ngã,

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

Những người đẻ-non, hoặc khi đẻ, âm-hộ không rửa cho sạch, và khi lên sởi, ráo-khát cũng thường sinh ra bệnh này.

Mới phải, nếu không chữa mau thì sau không thể chữa được.

Muốn cho khỏi mắc bệnh này, thì khi thấy kinh và khi sinh-đẻ, chớ để những vật dơ-bẩn gần với âm-hộ.

2) *Bạch-đái-hạ* Âm-hộ có rớt chầy ra, hoặc đặc như keo, hoặc lỏng như nước, sắc trắng bạch, hoặc hơi vàng hoặc hơi xanh, hoặc đỏ hừng-hung, đó là bệnh bạch-đái-hạ, ta thường gọi là *huyết-bạch*. Bởi những nguyên-nhân sau đây làm cho tử-cung bị đau mà sinh ra :

A) Con gái đa-dâm, giao-hợp nhiều quá, âm-đạo mỗi-một, tử-cung biến-động trái thường.

B) Sau khi sinh-đẻ, âm-hộ chưa lành mà đã giao-cấu.

C) *Trực-trường* bị bệnh *trĩ* lan ra âm-đạo.

D) Con gái nhà nghèo làm việc vất-vả, ăn không đủ, mặc không đủ, thân-thể suy-yếu, cũng hay sinh ra bệnh này.

Nếu đẻ lâu ngày, khí-lực càng ngày càng hao-mòn, động có cất-nhắc thì thở hồng-hộc, lưng đau, bụng đầy, ăn không tiêu, âm-bộ không dùm lại

HANOI-NHẬT-NAM THƯ-QUÁN D. P. XUẤT-BẢN

được, âm-đạo trống rỗng luôn-luôn, không thể giao-hợp với đàn-ông được. ấy là không chữa được nữa.

3). *Kinh-nguyệt ngừng lại và kinh-nguyệt bế-lắc.* - Con gái mới thấy kinh vài ba lần mà thỉnh-linh lại không thấy nữa, cũng là sự thường không lo gì. Cứ để tự nhiên, chóng thì vài tháng, chậm thì vài năm lại thấy.

Có người đương lúc thấy kinh chợt bị cảm-mạo khí lạnh, gió ẩm, thỉnh-linh ngừng lại, phát sốt, dừc đầu, khát nước, thân-thể không yên, đó là có bệnh. Phải lấy nước đun âm-ấm đắp vào nửa mình bên dưới độ vài, ba lượt, kinh-thủy lại ra. Nhưng cũng có người tuy đắp nước ấm mà hai, ba tháng cũng vẫn không thấy. Chứng ấy sẽ đến kém ăn, kém ngủ má thành bạch-đái. Phải có thuốc uống mới khỏi.

Con gái lớn tuổi mà không thấy tháng lần nào, đó là bệnh kinh-nguyệt bế-lắc. Chứng này có nhiều nguyên-nhân, hoặc vì cửa miệng tử-cung hẹp-quá, hoặc vì bên ngoài âm-đạo có vật vương-mắc, làm cho lấp đường kinh ra.

Cửa miệng tử-cung hẹp quá tức là một thứ con gái « ái-nam », rất khó chữa ; còn âm-đạo có vật vương-mắc, gần đây đã có cách chữa được.

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

Lại có người vì *xử-nữ-mạc* giày quá che kín âm-đạo, làm cho kinh-thủy không thông. Nên mời thầy thuốc cắt vật ấy đi sẽ thông.

4) *Kinh-nguyệt nhiều quá*. Lệ thường, thấy kinh 3, 4 hoặc 5, 6, ngày thì tắt. Nếu tắt rồi vài ngày lại thấy, hoặc thấy hàng tháng không tắt, đó là bệnh *kinh-nguyệt nhiều-quá*.

Tuy rằng mỗi ngày chỉ ra vài giọt, nhưng đến hàng tháng như vậy thì hại cho sức khỏe nhiều lắm. Nó sẽ làm cho thân-thể mềm-yếu, sắc mặt vàng-bủng, dử đầu, mờ mắt, ù tai, đau lưng, ăn vào không tiêu ... Chứng này tuy là chứng huyết ít, song, xét đến nguyên-nhân rễ-gốc, phần nhiều bởi cho con bú nhiều quá. Vậy khi mắc bệnh này lập tức phải bắt con thôi bú, và phải kiêng việc phòng-dục, rồi dùng nước biển hoặc nước lạnh đắp vào nửa mình bên dưới, và phải dùng thuốc bổ-dưỡng khí-huyết.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Nói về việc thai-sản

1 - Lẽ thụ thai

Các vật cốt-yếu trong sự thụ-thai là *tinh-trùng* và *noãn-châu*.

Tinh-trùng là con *vi-trùng* ở trong tinh-dịch. Những lúc tinh-dịch chảy ra, nếu lấy kính hiển-vi mà soi thì thấy vô-số những con động-vật, hình-giáng như con nòng-nọc, đó là tinh-trùng, còn thai-noãn thì là cái trứng để thụ-thai. Trứng ấy ở những *tế-bào* bởi noãn-sào chế ra. Khi nào con gái đến kỳ thấy *kinh*, *tế-bào* tự-nhiên vỡ-nứt, trứng ấy nhảy ra, chui vào thâu-noãn-quản, kinh tắt thì nó ra đến tử-cung. Bấy giờ nếu gặp đàn-ông giao-hợp, tinh-dịch bắn vào tử-cung, tinh-trùng ở trong tinh-dịch tìm thẳng đến chỗ cái

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

II-Tại sao biết là thụ-thai ?

Đàn-bà sau khi kinh tắt vài ngày mà cùng đàn-ông giao-hợp, rồi đến kỳ sau không thấy kinh nữa, ấy là thụ-thai. Tuy vậy, có người kinh tắt mà không có thai, đó là kinh-nguyệt không đều, hoặc trong mình có bệnh gì khác.

Nhiều người có thai thường hay ốm nghén. Bệnh ốm nghén hiện ra nhiều chứng : trong miệng nôn-ọe luôn-luôn, thân-thể lúc nóng lúc lạnh, sắc mặt hoặc đỏ bừng-bừng, hoặc xanh nhợt-nhợt, ăn khỏe, uống nước nhiều, có lúc lại không thiết ăn uống gì hết ; cũng có người hay nói lảm-nhảm, cử-chỉ nhiều cái lố-lãng ; người nào bệnh nặng thì lưng-minh mỗi-một, tinh-thần mê-mẩn hay nằm. Nhưng không phải suốt trong mấy tháng có thai, lúc nào cũng ốm thế cả. Bệnh ốm nghén thường chỉ một tháng hoặc hai, ba tháng là khỏi, tuy không nguy-hiểm nhưng cũng phải dùng thuốc cho mau lành.

Phàm đã có thai, thì sức-lực của các cơ-qu

NAM NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

manh khoẻ.

Muốn được có con phải theo phép vệ-sinh, giữ gìn cho thân-thể cường-tráng, lại phải kiêng trong ba tháng, vợ chồng không được ngủ chung, không được giao-cấu, để nuôi cho tinh-trùng già-dạn, chờ đến khi nào người vợ thấy kinh mới tắt, bấy giờ sẽ cùng nhau giao-hoan. Như vậy, tất nhiên có thai.

Người nào trong mình có bệnh thì phải uống thuốc, và cũng phải theo cách nói trên. (ba tháng không giao-hợp).

IV — Vì sao mà đẻ con trai ? Vì sao mà đẻ con gái ?

Cái cơ tại sao sinh con trai, tại sao sinh con gái hiện nay chưa ai nói được đích-xác.

Có người bảo : Thụ-thai bằng hột trứng ở noãn-sào bên hữu là con trai. thụ-thai bằng hột trứng ở noãn-sào bên tả là con gái. Nhưng cũng có người đàn-bà chỉ có một noãn-sào, mà vẫn đẻ đủ con trai, con gái, vậy biết

HANOI NHẬT-NAM THU-QUẢN D. P. XUẤT-BẢN

thuần-con trai, hoặc chồng hơn tuổi vợ mà để thuần con gái. vậy thuyết này cũng không đủ tin.

Có người bảo : Sinh trai, sinh gái quan-hệ ở hột trứng trong lúc giao-hợp. Hột trứng sau khi kinh-nguyệt có sức rất mạnh, cho nên thành trai ; hột trứng trước khi kinh-nguyệt sinh-hoạt không đủ, cho nên thành gái.

Trở lên là các thuyết của Tây-y.

Sách Thiên-kim nói : Sau khi kinh-nguyệt đã tắt, giao-cấu vào những ngày thứ nhất, thứ ba, thứ năm thì thành con trai ; nếu giao-cấu vào ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu thì đẻ con gái.

Chu-Đan-Khê nói : Chịu khi ở phía tả tử-cung thì là con trai, chịu khi ở phía hữu tử-cung thì là con gái.

Cũng có người nói : Giao-cấu sau khi kinh tắt : một, hai ngày thì đẻ con trai, bốn, năm ngày thì đẻ con gái.

</

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

lên, túi ấy phải thủng lập tức.

5° Dùng túi cao-xu lót vào tử-cung, xong việc rồi lấy túi ấy ra, cách này cũng như các cách trên kia, không hiệu-quả gì, bởi vì túi ấy không thể lót kín hết âm-đạo, mà hễ tinh-dịch tràn ra một giọt là có thể chữa.

Ngoài những cách trên đây, có người dùng bông, dùng giấy mà bit-nút tử-cung, có người dùng thuốc làm cho tinh-trùng chết đi, song cũng không thể ngăn được sự thai-mang.

Tóm lại, những lúc tình-xuân đã động, có giao-cấu thì có thụ-thai, không có phép nào tránh được. Xem như con gái thanh-lâu là hạng khó chữa hơn cả, thế mà cũng có kẻ chữa-để luôn-luôn. Vậy biết giao-cấu, sinh-dục là lẽ mầu-nhiệm của tạo-hóa, trừ người có bệnh, không ai mà cưỡng lại được.

VI - Lúc đã thụ-thai có nên giao-cấu hay không.

HANOI-NHẬT-NAM THU-QUÁN D. P. XUẤT-BẢN

manh, cũng có thể mắc phải vạ đó, đẻ-non. Và lúc có thai mà cứ giao-hợp thì thân-thể bị đè-nén, bị đập-vỗ, lay-chuyển, cái đó mới hại cho chớ. Có người đàn-bà, thụ-thai lần nào cũng đẻ-non, lần sau theo lời thầy thuốc, chỉ kiêng một sự giao-cấu, quả-nhiên sinh được đứa con rất mạnh.

Theo các thuyết của Đông-y, thì việc giao-cấu trong khi thụ-thai, còn có thể làm cho đứa con sau này nhiều sai, nhiều bệnh nữa.

Lời này rất đúng.

Vậy, về việc này, các loài động-vật có thể làm gương cho loài người.

..

VII — Lúc sinh-đẻ phải kiêng phòng-sự bao lâu

Đàn-bà sau khi sinh-đẻ, các cơ-qu

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

cho kỹ đấy thôi.

Tục ta, đàn-bà đẻ rồi phải nghỉ giao-cấu trong một trăm ngày, thời-kỳ đó người ta gọi là «tuần tray gái đẻ». Giữ được như vậy là đúng vệ-sinh, vì những cơ-quan của sinh-thực-khí mới bị hư-hại kia phải điều-dưỡng trong bấy nhiêu ngày mới thật bình-phục và mới có thể làm việc như cũ. Thế nhưng, ít người theo được lệ đó, nhất là những nhà phú-quí, ăn dư, ngồi rồi, dục-tình dễ động, vợ đẻ chỉ trong một tháng, họ đã giao-cấu ngay rồi. Đáng thương thay, những người đàn-bà có chồng như thế.

Cứ như Tây-y đã nói, thì hạn «cấm-phòng» của gái đẻ, ít ra cũng phải trong sáu tuần lễ. Đối với người khỏe-mạnh và sẵn thuốc thang bồi-bổ, sáu tuần lễ cũng có thể bình-phục được rồi. Nhưng đối với người yếu-đuối, không thuốc-men, thì trong hạn đó, e rằng chưa được bằng cũ. Vậy nên theo như tục ta là chắc-chắn hơn.

Nên biết vợ chồng là bạn trăm năm, không phải

CHƯƠNG THỨ NĂM

Nói về ái-tình

I — **Ái-tình với sinh-thực-khí.**

Trai gái yêu nhau một cách nồng-nàn, đó là ái-tình.

Nguồn gốc ái-tình ở đâu mà ra ?

Nói cho đến nơi, ấy là ở sinh-thực-khí.

Thật vậy, ái-tình với bộ đồ sinh-thực, không khác gì thực-niệm (1) với bộ đồ tiêu-hóa. Tư-tưởng ăn-uống là tự bộ đồ tiêu-hóa sinh ra, cho nên người nào bộ đồ tiêu-hóa suy-yếu thì không nghĩ gì đến sự ăn-uống; người nào bộ đồ tiêu-hóa hư-hỏng, thì ăn vào lại nôn-mửa ra. Ái-tình với sinh-thực-khí cũng vậy, người nào sinh-thực-khí lành-mạnh thì tư

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

không ưa nhau, thì dẫu chung chăn, cùng gối với nhau, người nào người ấy âm-bộ vẫn tự-nhiên như thường, không có thay-đổi chút nào.

Ấy là ái-tình làm chủ cho sự động-tĩnh của âm-bộ vậy.

Bởi ái-tình với sinh-thực-khí quan-hệ với nhau như thế, cho nên trước khi kết-hôn, hễ có chung-tình với nhau, là sinh-thực-khí hợp nhau, bằng không, thì là không hợp. Sinh-thực-khí đã không hợp nhau mà cố lấy nhau, những cặp vợ chồng ấy suốt đời sẽ như mặt trăng với mặt trời.

II -- Ái-tình với sự giao-cấu.

Có người nói : Ái-tình trong-sạch chỉ cốt ở tâm-trí, không cốt ở sự giao-cấu.

Lại có người nói : ái-tình chân-chính không khi nào to-tưởng đến chuyện giao-cấu.

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

khi xong việc, hai bên đều mạnh-mẽ, không đến nỗi bì-quyện.

Một vị bác-sỹ Hoa-Kỳ đã nói : « Sức óc mau-lẹ của con trai, nhờ cuộc khuê-phòng mua vui gây ra. Xưa nay những bậc anh-hùng, hào-kiệt, mỗi khi sắp phải dùng nhiều về tâm-thần, ắt phải **nhập-phòng** một lần để nuôi khí-lực của mình ». Coi đó biết rằng sự giao-cấu chân-chính có ích cho tinh-thần nhiều lắm. Trái lại, sự giao-cấu không chân-chính sẽ hại cho tinh-thần cũng như thuốc độc vậy.

Không có ái-tình mà cố giao-cấu, ấy là sự giao-cấu không chân-chính. Giả sử, lúc giao-cấu, trai có hưng-tình mà gái không hưng-tình, thì dương-điện của bên trai tiết ra chừng nào, mất không chừng ấy. Rồi đó thân-thể sẽ bị bì-quyện, không kém gì vạ thủ-dâm. Con gái cũng hại như thế, nhiều khi vì đó mà sinh lắm bệnh trong tử-cung.

IV — Á

NAM-NỮ BÍ-MẬT CHỈ-NAM

ái-tình sẽ bị dâm-dục cướp đi. Những kẻ say-đắm phòng-dục, chính là kẻ không có chút ái-tình nào. Thật thế, ái-tình là yêu nhau vì tâm-trí, không phải là yêu nhau vì nhục-thể, cái tình trăm năm đôi lứa, có phải chỉ ở chỗ chung chăn, cùng gối ấy đâu.

Vậy thì ai muốn cho ái-tình được bền-chặt lâu-dài, nên trọng ở đường tinh-thần, không nên đắm về đường nhục-dục.

* * *

V — Ái-tình bằng tinh-thần là cái cốt-yếu trong việc chế-tạo hài-nhi.

Tinh-thần là tinh-mệnh của loài động-vật, mà cũng là chúa-tể của hết thảy công-việc chế-tạo. Ví như việc dựng nhà, cất cầu, công-trình tuy lớn, rút lại, chỉ ở bộ óc suy-tinh, sắp đặt của kỹ-sư mà ra. Công-dụng của tinh-thần lớn-lao là vậy đó. Cha mẹ truyền cho con cái, chẳng qua chỉ truyền bằng cái tinh-thần ấy

